

SƠN COAL TAR EPOXY

HT

Mô tả sản phẩm

Sơn Coal tar Epoxy (HT) được sản xuất trên cơ sở nhựa Epoxy biến tính với nhựa Bitum, bột màu oxít sắt, phụ gia và chất đóng rắn.

Màng sơn có khả năng chống ăn mòn cao, dẻo dai, độ bám dính tốt bề mặt sắt, thép, chịu va đập, mài mòn rất cao, bền trong môi trường ăn mòn mạnh. Được sử dụng rộng rãi trong hệ sơn bảo vệ chống ăn mòn, đặc biệt là lĩnh vực Hàng hải và Công nghiệp Hóa chất.

Phạm vi sử dụng

Hàng hải: Được đề nghị cho tất cả những khu vực không ngâm nước và những khu vực ngâm trong nước biển.

Công nghiệp: Thích hợp cho hệ thống đường ống, cầu cảng, các cấu kiện thường xuyên ngập nước và các kết cấu thép chôn vùi trong lòng đất.

Thông số kỹ thuật sản phẩm

Màu sắc	: HT-501: Đỏ nâu; HT-450: Đen
Hàm rắn theo thể tích	: 56% ± 2%
Lượng hợp chất hữu cơ bay hơi	: 370 ± 100 g/l
Tỷ lệ khuấy trộn (theo t. tích) A/B	: 4/1
Tỷ trọng (hỗn hợp ở 25°C)	: 1.38 ± 0.05 kg/lít
Điểm bắt lửa	: Sơn : 23°C, Chất đóng rắn : 27 ⁰

Chiều dày màng sơn cho mỗi lớp

Chiều dày khô	:	50	-	90	µm
Chiều dày ướt	:	89	-	160	µm
Định mức phủ lý thuyết	:	11.2	-	6.22	m ² /l

Thời gian khô và đóng rắn (60 µm)

Nhiệt độ bề mặt	10 °C	20 °C	35 °C
Khô bề mặt	5 giờ	3 giờ	2 giờ
Khô cứng	24 giờ	16 giờ	12 giờ
Khô để sơn lớp kế tiếp (tối thiểu)	20 giờ	12 giờ	8 giờ
Khô/đóng rắn mang sử dụng	12 ngày	6 ngày	3 ngày

Tính tương thích của sản phẩm

Lớp sơn trước nó : Epoxy giàu kẽm, Silicate, Epoxy

Lớp sơn kế tiếp: Coaltar Epoxy

Chuẩn bị bề mặt

Đối với thép mới hoàn toàn: bề mặt được phun cát và đạt độ sạch tiêu chuẩn Sa 2½ (ISO-8501-1:1988).

Đối với bề mặt thép đã được phủ Zinc Silicate : bề mặt cần được làm sạch, khô, đảm bảo không có bụi bẩn, dầu mỡ, muối, hóa chất.

Các loại bề mặt khác

Loại sơn này còn có thể sử dụng trên các loại bề mặt khác. Xin liên hệ với phòng Kỹ thuật Sơn Hải Vân để biết thêm chi tiết.

Điều kiện sơn

Nhiệt độ : > 10 °C

Độ ẩm tương đối : 35% - 85%

Phương pháp thi công sơn

Phun, cọ lăn. Có thể dùng cọ quét ở các khu vực nhỏ

Đối với súng phun áp lực cao :

Cỡ béc : 0.38 - 0.53 mm (0.015 - 0.021").

Áp lực tại đầu súng phun : 14 – 17 MPa (140 – 170 kg/cm²).

Tỷ lệ pha trộn (theo thể tích)

HE 502 phần A 4 phần

HE 502 phần B 1 phần

Khuấy kỹ phần A, sau đó cho phần B vào phần A và khuấy kỹ lại một lần nữa trước khi sử dụng

Thời gian sống : 25 °C 35 °C

6 giờ 4 giờ

Dung môi pha loãng/vệ sinh:

Sử dụng DT-01, nếu có yêu cầu pha loãng, không được dùng quá 5% thể tích.

Bao gói

	Thể tích	Cỡ thùng chứa	A + B
Phần A	16 lít	20 lít	20 lít
Phần B	4 lít	4 lít	
Phần A	4 lít	5 lít	5 lít
Phần B	1 lít	1 lít	
Phần A	0.8 lít	1 lít	1 lít
Phần B	0.2 lít	0.25 lít	

Lưu trữ

Sản phẩm này cần được bảo quản ở nơi thoáng mát, khô ráo, tránh xa các nguồn nhiệt và thiết bị phát lửa. Thùng chứa sản phẩm phải luôn được đậy kín.

Độ dao động màu sắc

Những sản phẩm là sơn lót và sơn Epoxy khi dùng như lớp phủ hoàn thiện có thể bị bạc màu và phân hóa khi tiếp xúc với mặt trời và thời tiết ngoài trời.

Độ bền màu và độ bóng của màng sơn phủ hoàn thiện có thể khác nhau phụ thuộc vào màu sắc, điều kiện môi trường như nhiệt độ, độ ẩm, cường độ tia cực tím,..và chất lượng thi công sơn.

An toàn lao động

Xem thông báo về an toàn trên thùng sơn. Sử dụng trong điều kiện thông gió tốt. Không hít thở bụi sơn, tránh để tác động lên da. Nếu bị dính vào da phải dùng xà phòng, nước hoặc chất tẩy rửa thích hợp để rửa sạch ngay lập tức.

Để biết thêm chi tiết về sự ảnh hưởng đến sức khỏe và an toàn cũng như các khuyến cáo về an toàn khi sử dụng sản phẩm này, xem thêm chi tiết trong bảng thông số an toàn sản phẩm (MSDS).

Ghi chú:

Các thông tin trong bản thông số kỹ thuật sản phẩm này là những kiến thức tốt nhất của nhà sản xuất dựa trên các thử nghiệm và kinh nghiệm thực tế. Tuy nhiên, trong thực tế sản phẩm thường được sử dụng ngoài tầm kiểm soát của nhà sản xuất sơn. Nên chúng tôi chỉ đảm bảo chất lượng vốn có của sản phẩm. Nhà sản xuất có quyền thay đổi thông số đã đưa ra mà không cần thông báo trước.